



# Hành Hương Thánh Đô Năm Thánh Lòng Thương Xót (7)

Sáng hôm nay, Thứ Hai, 18/4, chúng tôi được thông thả dậy trễ, vì tối qua về khuya. Điềm tâm lúc 8: 00. Đến 9: 30 xe buýt đón đi viếng thăm Hang Toại Đạo. Bất ngờ, Cha Giám Đốc Foyer lên xe cầu chúc chuyến hành hương hôm nay thật hữu ích cho mọi người, cùng vui vẻ ban phép lành cho đoàn.

Trên đường, Cha GB giải thích ý nghĩa sâu xa về Năm Thánh LTX, cũng như về lịch sử thăng trầm của Giáo Hội. Cha ân cần, từ tốn, rành mạch trả lời từng câu hỏi. Ngoài các ông bà, cô chú đặt câu hỏi, còn có cháu bé Martin Trường Vĩ, 10 tuổi, hồn nhiên nêu ra nhiều câu hỏi ngây thơ mà học búa, khiến Cha GB lúng túng, phải cố gắng cắt nghĩa làm sao cho em có thể hiểu và chấp nhận dễ dàng. Bầu khí thật cởi mở, hoà nhã và sống động.



Đến Catacombe, Ban Tổ Chức mua vé và chia đoàn thành hai nhóm, vì dưới hang Toại Đạo lối đi nhỏ hẹp, nên không thể tập trung đi cả đoàn. Nhóm thứ nhất dưới sự điều hành của Thầy Giuse Nguyễn Tiến Khải, SJ. Nhóm thứ hai do Cha GB Nguyễn Ngọc Thế, SJ, phụ trách. Các hướng dẫn viên giải thích tường tận từng chi tiết bằng tiếng Việt, giúp mọi người thấu hiểu thời kỳ vô cùng gian nan, nguy hiểm, của tín hữu chịu bách hại vì danh Chúa.

Hang toại đạo là nơi chôn cất và cử hành các nghi thức an táng của các cộng đoàn Kitô hữu đầu tiên. Thuật ngữ “hang toại đạo” có nguồn gốc từ chữ catacumbas để chỉ một khu vực với nhiều hố đào trên đường Appia tại Roma vào thế kỷ thứ IV. Catacumbas trong tiếng Hy Lạp mang nghĩa “tại khu vực hố đào.”

Khởi đi từ thế kỷ thứ III, tại khu vực này đã xuất hiện một trong những nghĩa trang nổi tiếng nhất dưới lòng đất, nghĩa trang thánh Sebastiano, thường xuất hiện trong các sử liệu với tên cymiterium catacumbas. Đường vào hang toại đạo thường là một cầu thang dẫn xuống dưới lòng đất. Bên ngoài cửa vào có thể có tiền sảnh hay một công trình có kích thước lớn hơn. Tại chân cầu thang dưới lòng đất, một mạng lưới các địa đạo và phòng nhỏ được hình thành.

Mạng lưới địa đạo, như quan sát được trong các hang toại đạo ở Roma, được phát triển theo hai dạng thức: “hình xương cá” và “hình vi nướng”. Ở dạng thứ nhất, một địa đạo chính chạy dọc và các hành lang phụ được hình thành vuông góc với địa đạo chính, tạo ra vô số các địa đạo ngang dọc khác. Dạng thứ hai gồm hai địa đạo chính chạy song song với khoảng cách nhất định, được nối kết với nhau ngang qua các hành lang phụ xếp vuông góc. Địa đạo thường có chiều cao 2-3m, rộng từ 80-1,5m.

Hình thức mai táng phổ biến, cả trong địa đạo lẫn cubiculum là hộc an táng (locus), là một hộc hình thang, đào vào tường theo chiều ngang, các hộc chồng lên nhau theo chiều dọc, cách nhau một khoảng nhất định. Trong một hộc an táng, có thể có hơn một thi hài. Hộc an táng cho trẻ em thường được tận dụng ở những khoảng tường hẹp và ngắn hơn. Sau khi

đặt thi hài vào trong, hộc an táng được đóng lại bằng một phiến đá cẩm thạch dùng trát vữa để gắn vào tường. Thay vì phiến đá, người ta còn dùng vôi vữa hay tấm ngói để bít kín miệng hộc. Gần hộc an táng thường thấy các vật dụng đặc trưng như đèn nhỏ, đồ gốm trang trí, kính màu, tiền đồng hay tư trang của người quá cố (bông tai, vòng, chuỗi hạt, v.v.), vỏ sò, đồ chơi trẻ em (búp bê, chuông nhỏ). Những vật dụng này được dùng để đánh dấu mộ của người vô danh, hay đôi khi còn là biểu tượng của nghi lễ tiễn biệt (refrigerium), của ánh sáng, của sự quan phòng hay đơn thuần là để trang trí, dùng những vật dụng ưa thích đối với người đã khuất.

Kiểu chôn với hầm mộ đồ sộ hơn có hai loại: “mộ bàn tiệc” và lăng tẩm. Kiểu thứ nhất là hố chôn được đóng kín bằng một phiến đá nằm ngang (mensa: bàn), phía trên là hốc tường chạy dọc theo phần mộ. Lăng tẩm (arcisolum) là dạng lăng mộ phổ biến gồm dạng mộ “bàn tiệc”, phía trên là hốc tường dạng vòm. Phần tường của hốc thường có những bức vẽ trang trí.

Nơi đặc biệt quan trọng trong hang toại đạo là mộ các vị tử đạo, nơi được giáo dân tôn kính và lui tới thường xuyên. Mộ các vị tử đạo được trang trí với các bức họa, ốp đá cẩm thạch; gần mộ là các bàn hình tròn nhận lễ vật dâng cúng, bàn thờ để cử hành phụng vụ tưởng nhớ ngày sinh nhật trên trời. Hang toại đạo thánh Callisto có 4 tầng với tổng chiều dài các nhánh lên đến 20 km. Vào thế kỷ thứ hai, đây là nghĩa trang của cộng đoàn tín hữu công giáo và ĐTC Zefirino trao cho thầy phó tế Callisto coi sóc. Nơi đây nổi tiếng với phần mộ các ĐTC và của thánh Cecilia. Có 9 ĐTC được chôn cất nơi đây, trong đó có ĐTC Sisto II chịu tử đạo dưới thời hoàng đế Valeriano.

Từng biểu tượng được chạm khắc giải mã, như cái neo, con cá, con chim bồ câu ngậm cành lá ô liu. Qua đó, người Kitô hữu có thể nhận biết nhau và biểu lộ niềm tin kiên cường, sắt đá, thủy chung vào Đức Giêsu Kitô Hằng Sống. Mục tử nhân lành vắt chiên trên vai ám chỉ Chúa Ki-tô là Đấng cứu chuộc và linh hồn được cứu rỗi.





Người cầu nguyện với đôi tay dang rộng là biểu tượng của linh hồn đã tham dự vào cuộc sống trong bình an thiêng liêng. Tên chúa Ki-tô được viết tắt bằng hai ký tự Hy Lạp: X (chi) và P (ro) chồng lên nhau. Đây là hai ký tự đầu của chữ Christos trong tiếng Hy Lạp, có nghĩa là Ki-tô.

Con cá trong tiếng Hy Lạp là từ ΙΧΘΥC (ichthys) được cấu thành từ các ký tự đầu của danh xưng Iesùs Christòs Θεου Υιός Cωτήρ, có nghĩa Giêsu Kitô Con Thiên Chúa Đáng cứu độ trần gian.

Chim bồ câu với nhánh ô liu là biểu tượng cho linh hồn trong bình an thiêng liêng.

Alfa và Omega là ký tự đầu và ký tự cuối trong bảng chữ cái Hy Lạp, diễn tả Đức Ki-tô là khởi thủy và cùng đích của mọi sự. Cái neo là biểu tượng của ơn cứu độ.

Chết không phải chấm dứt cuộc đời, mà là khởi sự cuộc sống trường cửu, bước vào hạnh phúc viên mãn, hay chịu luận phạt muôn đời. Tất cả đều tùy thuộc vào kiếp sống phù du trần thế. (*Cha Mai Kha SJ. & Nhóm Na-uy, Hang toại đạo ở Roma*)

( Còn tiếp )

Thérèse Huỳnh Thị Thúy Hằng